TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2020/HS-PT
Ngày: 08 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân
Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hiển.
Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 149/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn H và các bị cáo khác đối với bản án hình sự sơ thẩm số 159/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn H; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm VP, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lưu Thị S3; có vợ là Hoàng Thị C, sinh năm 1997; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

2. Lê Văn S; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm VP, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng L2 và bà Trương Thị L; có vợ là Lưu Thị H1, sinh năm 1993; vợ chồng có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

3. Âu Văn Đ; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm VP, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn B và bà Lê Thị Đ1; có vợ là Lê Thị V, sinh năm 1997; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

4. Phó Văn H2; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm VP, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phó Văn N và bà Lý Thị T1; có vợ là Trần Thị P, sinh năm 1995 (đã ly hôn); vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

5. Tô Văn L1; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm AS, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn N1 và bà Lưu Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Diệp Văn H3, Mạch Văn C1 không kháng cáo và không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 35 phút ngày 01/3/2020, tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã TC phát hiện có nhiều đối tượng có biểu hiện đánh bạc tại khu vực đồi cây của gia đình ông Diệp Văn L3, sinh năm 1974 ở xóm VP, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã đến địa điểm trên thì phát hiện có nhiều đối tượng đang đánh bạc. Tổ công tác đã giữ được Lê Văn S, Lê Văn H và Lê Hồng C1 (sinh năm 1987, trú tại VP, TC, PY, Thái Nguyên), các đối tượng bỏ chạy gồm Mạch Văn C1, Diệp Văn H3, Tô Văn L1, Âu Văn Đ, Diệp Văn L4, Phó Văn H2, sau đó Cơ quan điều tra triệu tập các đối tượng nêu trên, các đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình, (riêng Diệp Văn L4 hiện nay đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can, ra quyết định truy nã đối với L4)

Vật chứng thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc gồm có: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn làm bằng quân bài tú lơ khơ; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.100.000 đồng. Thu giữ của Lê Văn H số tiền: 1.800.000

đồng; thu giữ của Lê Văn S số tiền: 2.700.000 đồng. Lê Văn H, Lê Văn S đều khai nhận toàn bộ số tiền bị thu giữ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 01/3/2020, Lê Văn H cùng với Mạch Văn C1, Diệp Văn H3, Tô Văn L1, Âu Văn Đ, Diệp Văn L4, Lê Văn S, Phó Văn H2 đến khu vực đồi cây nhà ông Diệp Văn L3 ở xóm VP để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Các đối tượng quy ước: Dùng 04 quân vị một mặt màu trắng đỏ, một mặt có hoa văn màu xanh, cho 04 quân vị vào trong bát, úp lên chiếc đĩa sứ để xóc cái. Sau khi người xóc cái xóc đều các quân bài và đặt bát xuống thì người chơi sẽ đặt tiền vào một trong hai cửa là cửa chẵn và cửa lẻ. Người xóc cái sẽ mở bát ra nếu quân bài là chẵn (02 mặt trắng đỏ, 02 mặt xanh hoặc bốn mặt trắng đỏ hoặc bốn mặt xanh) thì người đặt tiền vào cửa chẵn thắng, nếu trên đĩa quân bài là lẻ (01 mặt trắng đỏ, 03 mặt xanh hoặc 01 mặt xanh, 03 mặt trắng đỏ) thì người đặt tiền ở cửa lẻ thắng. Người thắng sẽ được người xóc cái trả cho số tiền bằng với số tiền người đó đã đặt cửa, người thua sẽ mất cho người xóc cái số tiền đã đặt cửa. Các bị cáo quy ước số tiền đặt cược trong mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Các bị cáo khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Lê Văn H mang theo 600.000 đồng vay thêm của Phó Văn H2 1.000.000 đồng, tổng cộng 1.600.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền vào việc đánh bạc, khi chơi H thắng bạc 200.000 đồng đến khi bắt quả tang cầm cả 1.800.000 đồng bỏ chạy. Lê Văn S trước khi đánh bạc có 1.000.000 đồng, được Diệp Văn L4 trả 1.500.000 đồng, tổng cộng S1 có 2.500.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi chơi S1 cầm trên tay 600.000 đồng, đánh thắng 200.000 đồng, khi bỏ chạy cầm theo 2.700.000 đồng; Âu Văn Đ sử dụng 200.000 đồng, khi bỏ chạy cầm theo 200.000 đồng (sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị triệu tập); Mạch Văn C1 có 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Phó Văn H2 có 1.300.000 đồng cho Lê Văn H vay 1.000.000 đồng còn lại 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Diệp Văn H3 mang theo 400.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 200.000 đồng trong lúc bỏ chạy cầm tiền đã rơi mất; Tô Văn L1 khi chơi có 1.700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện còn lại khoảng 1.500.000 đồng để lại nơi đánh bạc rồi bỏ chạy.

Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 35 phút, cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tổng số tiền các đối tượng Mạch Văn C1, Diệp Văn H3, Tô Văn L1, Âu Văn Đ, Lê Văn S, Lê Văn H, Phó Văn H2 , Diệp Văn L4 sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa" được thua bằng tiền là: 2.100.000đ thu giữ trên chiếu bạc + 1.800.000đ (thu giữ của Lê Văn H) + 2.700.000đ (thu giữ của

Lê Văn S) + 200.000đ (Âu Văn Đ giao nộp) = **6.800.000đ** (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2020/HSST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Âu Văn Đ, Phó Văn H2, Tô Văn L1 phạm tội: "Đánh bạc";

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Văn H 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Lê Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày đi chấp hành bản án.

+ Phó Văn H2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày đi chấp hành bản án.

+ Tô Văn L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày đi chấp hành bản án.

+ Âu Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày đi chấp hành bản án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo: Lê Văn H, Lê Văn S, Phó Văn H2, Tô Văn L1, Âu Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Diệp Văn H3 và Mạch Văn C1, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2020, các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Phó Văn H2, Âu Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo;

Ngày 05/10/2020 bị cáo Tô Văn L1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Trong vụ án này, các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Âu Văn Đ, Phó Văn H2 và Tô Văn L1 đều chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, các bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương, được Chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét toàn diện vụ án thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức

pháp luật còn hạn chế, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động trở TC dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Âu Văn Đ, Phó Văn H2 và Tô Văn L1 gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 01/3/2020, sau khi đi ăn cưới tại khu vực xóm VP, xã TC, thị xã Phổ Yên, các đối tượng gồm có Lê Văn H, Mạch Văn C1, Diệp Văn H3, Tô Văn L1, Âu Văn Đ, Lê Văn S, Phó Văn H2 (cùng với Diệp Văn L4 hiện bỏ trốn) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại khu vực vườn cây nhà ông Diệp Văn L3, tại xóm VP, xã TC, thị xã Phổ Yên, các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày 01/3/2020 thì bị Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn làm bằng quân bài tú lơ khơ; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại nơi đánh bạc 2.100.000 đồng. Thu giữ của Lê Văn H số tiền 1.800.000 đồng; thu giữ của Lê Văn S số tiền 2.700.000 đồng (quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, S1 đều khai sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc); ngoài ra Âu Văn Đ tự nguyện giao nộp 200.000đồng (số tiền đánh bạc bị cáo cầm bỏ chạy khi bắt quả tang). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.800.000đ.

Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3]. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, phân công hay bàn bạc, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Âu Văn Đ, Phó Văn H2 và Tô Văn L1 đều chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, các bị cáo có đơn xin được hưởng án treo, được Chính quyền địa phương xác nhận, vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Âu Văn Đ, Phó Văn H2, Tô Văn L1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 159/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

Lê Văn H 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc".

Lê Văn S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc".

Phó Văn H2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc".

Tô Văn L1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc".

Âu Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc".

Giao các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Âu Văn Đ, Phó Văn H2, Tô Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã TC, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Ghi nhận các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Âu Văn Đ, Phó Văn H2 và Tô Văn L1, mỗi bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại các biên lai thu số 0000454; 0000457; 0000456; 0000458; 0000455 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn S, Âu Văn Đ, Phó Văn H2, Tô Văn L1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 159/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- TAND, VKSND Thị xã Phổ Yên;
- Công an Thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS Thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Minh Tuân